

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 29/3/2022.

“V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Quốc Hùng.

2. Ông Nguyễn Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Toại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Hoàng Nha – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Ngọc N; Sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Sơn L; Sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2022 cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 01/3/2022 nguyên đơn bà Hồ Ngọc N trình bày:

Vào năm 2017, bà B và ông L kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, bà B và ông L sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên hai người đã sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Trong quá trình chung sống, bà B và ông L có 01 người con chung tên Sơn Hồ Minh Đ, sinh ngày 18/6/2020. Bà B và ông L không có tài sản chung và nợ chung.

Nay bà Hồ Ngọc N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Sơn L.
- Về con chung: Yêu cầu được nuôi con đến khi thành niên và yêu cầu ông L đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 4.000.000 đồng cho đến khi cháu Sơn Hồ Minh Đ đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 01/3/2022, Bà B xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể Bà B yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Sơn Hồ Minh Đ sinh ngày 18/6/2020 đến khi thành niên và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Đối với bị đơn ông Sơn L: Kể từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L, nhưng ông không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tham dự theo các giấy triệu tập của Tòa. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Hồ Ngọc N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Sơn L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó HĐXX căn cứ vào khoản 2, Điều 227, Điều 228 và khoản 3 Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà B, ông L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2017, bà B và ông L sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy việc chung sống của ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là vợ chồng. Tòa án đã triệu tập ông L đến tham dự phiên hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn, nhưng ông L vẫn vắng mặt. Tại biên bản xác minh 16/02/2022, đại diện ban nhân dân Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng cho biết về tình trạng mâu thuẫn hôn nhân giữa ông L và bà B thì hai bên phát sinh mâu thuẫn đã lâu, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, địa phương đã hàn gắn nhiều lần, nhưng không thành. Nhận thấy hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng với nhau. Do đó, căn cứ theo quy định

tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận cho bà B được ly hôn với ông L.

[3] Về con chung: Bà Hồ Ngọc N và ông Sơn L thống nhất xác định trong thời chung sống ông bà có một người con chung tên Sơn Hồ Minh Đ sinh ngày 18/6/2020. Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 01/3/2022, Bà B xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể Bà B yêu cầu được nuôi cháu Đ đến khi thành niên và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Việc Bà B thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy: Kể từ khi ly thân đến nay cháu Đ đều do Bà B chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về mọi mặt của cháu Đ. Vì vậy, nhằm đảm bảo cho sự phát triển và ổn định của cháu Đ, HĐXX quyết định giao cháu Đ cho Bà B tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng: Bà B không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Ngọc N và ông Sơn L thống nhất xác định trong thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Hồ Ngọc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Ông Sơn L không phải chịu án phí.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, Điều 227; Điều 228, Điều 235; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Ngọc N được ly hôn với ông Sơn L.

2/ Về con chung: Giao cháu Sơn Hồ Minh Đ sinh ngày 18/6/2020 cho bà Hồ Ngọc N tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông Sơn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Sơn L mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Ngọc N xác định trong thời gian chung sống bà và ông Sơn L không tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Ngọc N có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Ông Sơn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tăng Triều Vũ Hà